

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 916/2006/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Kế hoạch kiểm toán năm 2007 (37)****TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI tại Công văn số 602/UBTVQH 11 ngày 01/12/2006 về kế hoạch kiểm toán năm 2007 của Kiểm toán Nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm toán năm 2007 của Kiểm toán Nhà nước như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ; Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm toán và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Vương Đình Huệ

KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM 2007

(Kèm theo Quyết định số 916/2006/QĐ - KTNN ngày 27/12/2006
của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

A. Kiểm toán lĩnh vực ngân sách nhà nước**I. Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2006**

1. Tại Bộ Tài chính
2. Tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư

II. Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2006 của các bộ, cơ quan Trung ương sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2. Bộ Bưu chính Viễn thông
3. Bộ Nội vụ
4. Kho bạc Nhà nước
5. Bộ Công nghiệp
6. Bộ Thương mại
7. Bộ Tư pháp
8. Tổng cục Thống kê
9. Đài Truyền hình Việt Nam
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo
11. Trung ương Đoàn TNCSHCM

12. Đại học Quốc gia TP HCM

13. Đại học Quốc gia Hà Nội

14. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

15. Viện Khoa học xã hội Việt Nam

16. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

17. Kiểm toán Nhà nước

III. Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2006 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau:

1. Tỉnh Hải Dương
2. Tỉnh Vĩnh Phúc
3. Tỉnh Hà Tây
4. Tỉnh Thái Bình
5. Tỉnh Lạng Sơn
6. Tỉnh Nam Định
7. Tỉnh Bắc Giang
8. Tỉnh Sơn La
9. Tỉnh Bắc Kạn
10. Tỉnh Tuyên Quang
11. Tỉnh Nghệ An

12. Tỉnh Hà Tĩnh
 13. Tỉnh Quảng Bình
 14. Tỉnh Kon Tum
 15. Tỉnh Lâm Đồng
 16. Tỉnh Gia Lai
 17. Tỉnh Ninh Thuận
 18. Thành phố Đà Nẵng
 19. Tỉnh Khánh Hòa
 20. Tỉnh Quảng Ngãi
 21. Thành phố Hồ Chí Minh
 22. Thành phố Cần Thơ
 23. Tỉnh Kiên Giang
 24. Tỉnh An Giang
 25. Tỉnh Tiền Giang
 26. Tỉnh Vĩnh Long
 27. Tỉnh Long An
 28. Tỉnh Tây Ninh
 29. Tỉnh Đồng Tháp
- IV. Trình ý kiến của Kiểm toán Nhà nước để Quốc hội xem xét, quyết định dự toán NSNN và quyết định phân bổ ngân sách trung ương năm 2008

B. Kiểm toán chuyên đề

Việc quản lý và sử dụng phí, lệ phí đường bộ 02 năm (2005 - 2006) của Cục Đường bộ Việt Nam

C. Kiểm toán Báo cáo quyết toán các dự án đầu tư XDCB và chương trình mục tiêu Quốc gia sau:

1. Dự án thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi (BQL Thủy điện 6, Tập đoàn Điện lực Việt Nam)
2. Dự án đường dây 500KV Đà Nẵng - Hà Tĩnh (BQL Dự án các công trình điện Miền Trung, Tập đoàn Điện lực Việt Nam)
3. Dự án phát triển mạng viễn thông nông thôn các tỉnh Miền Trung (BQL Dự án 10 tỉnh Miền Trung, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)
4. Dự án Cầu Vĩnh Tuy (BQL Dự án Tả ngạn - UBND thành phố Hà Nội)
5. Dự án Đường 5 kéo dài (BQL Dự án Tả ngạn - UBND thành phố Hà Nội)
6. Trung tâm Hội nghị Quốc gia (BQLDA đầu tư xây dựng nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình, Bộ Xây dựng)
7. Ngành cơ sở hạ tầng nông thôn (BQL Dự án ngành cơ sở hạ tầng nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

8. Đường tỉnh lộ ADB (BQL Dự án giao thông các tỉnh, Bộ Giao thông - Vận tải)
 9. Dự án Phát triển Hạ tầng Đô thị Bắc Thăng Long - Vân Trì (BQL Dự án trọng điểm phát triển Đô thị Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội)
 10. Dự án đường Hồ Chí Minh giai đoạn 1 (Đoạn Hòa Lạc - Thạch Quảng từ km0 đến km 106) của BQL Dự án Đường Hồ Chí Minh, Bộ Giao thông - Vận tải.
 11. Dự án đường ven đê Sông Lam Cửa Hội - Vinh - Nam Đàn (Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An)
 12. Dự án Hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Tây (BQL Dự án Hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Tây, UBND thành phố Hà Nội)
 13. Chương trình MTQG Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2001 - 2005 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý)
 14. Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục - đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý)
 15. Chương trình 135 (Ủy ban Dân tộc quản lý)
 16. Đề án Tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 (Đề án 112)
- D. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2006 của các doanh nghiệp nhà nước và tổ chức tài chính - ngân hàng sau:**
1. Tổng công ty Tư vấn thiết kế giao thông vận tải (Bộ Giao thông - Vận tải)
 2. Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Bộ Xây dựng)
 3. Tổng công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp & Thủy lợi (Bộ NN&PTNT)
 4. Tổng công ty Xăng dầu
 5. Tổng công ty Xi măng Việt Nam
 6. Tổng công ty Dược Việt Nam (Bộ Y tế)
 7. Tổng công ty Cao su Việt Nam
 8. Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Bộ Giao thông - Vận tải)
 9. Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng (Bộ Xây dựng)
 10. Tổng công ty Bia rượu Nước giải khát Hà Nội (Bộ Công nghiệp)
 11. Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn (UBND thành phố HCM)

- | | |
|--|--|
| 12. Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn (UBND thành phố HCM) | 6. Khối Học viện, Nhà trường trực thuộc Bộ |
| 13. Tổng công ty Cơ khí ô tô Sài Gòn (UBND thành phố HCM) | 6.1. Học viện Chính trị |
| 14. Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn (UBND thành phố HCM) | 6.2. Học viện Hậu cần |
| 15. Tổng công ty Phát hành sách TP. HCM (UBND thành phố HCM) | 6.3. Học viện Lục quân |
| 16. Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt | 6.4. Học viện Kỹ thuật Quân sự |
| 17. Ngân hàng Công thương Việt Nam | 6.5. Học viện Quốc phòng |
| 18. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | 6.6. Trường Sĩ quan Lục quân 1 |
| 19. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam | 6.7. Trường Sĩ quan Lục quân 2 |
| 20. Ngân hàng Phát triển Việt Nam | 7. Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng |
| E. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2006 của các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, gồm: | 7.1. Công ty Đông Bắc |
| I. Bộ Quốc phòng | 7.2. Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn |
| 1. Bộ Tổng tham mưu | 7.3. Tổng công ty Bay dịch vụ Việt Nam |
| 2. Tổng cục Hậu cần | 7.4. Công ty Xuất nhập khẩu Vạn Xuân (VAXUCO) |
| 3. Quân chủng Hải quân | II. Bộ Công an |
| 4. Quân khu 5 | 1. Tổng cục Hậu cần |
| 5. Binh chủng Thông tin liên lạc | 2. Tổng cục Khoa học Công nghệ |
| | 3. Công an 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau: |
| | 3.1. Công an thành phố Đà Nẵng |
| | 3.2. Công an tỉnh Quảng Nam |
| | 3.3. Công an tỉnh Quảng Ngãi |

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 3.4. Công an tỉnh Bình Định | 3.9. Công an tỉnh Hà Tây |
| 3.5. Công an tỉnh Đắk Lắk | 3.10. Công an tỉnh Hòa Bình |
| 3.6. Công an tỉnh Đắk Nông | 3.11. Công an tỉnh Sơn La |
| 3.7. Công an tỉnh Gia Lai | 3.12. Công an tỉnh Điện Biên. |
| 3.8. Công an tỉnh Kon Tum | |
-